

**BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC THỜI HẠN THÁNG
(Từ ngày 01 đến 31/8/2024)**

1.1. Miền núi phía Bắc

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 300-600mm, có nơi trên 700mm, đặc biệt tại Bắc Quang (Hà Giang) 1058mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Trên sông Thao, lưu lượng dòng chảy tại Yên Bái tăng so với tháng trước; tổng lượng dòng chảy thấp hơn TBNN cùng kỳ 20%. Trên sông Lô, lưu lượng dòng chảy tại Tuyên Quang tăng so với tháng trước; tổng lượng dòng chảy cao hơn TBNN cùng kỳ 75%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 300-500 mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: Trên sông Thao, tổng lượng dòng chảy thấp hơn TBNN cùng kỳ 34%. Trên sông Lô, tổng lượng dòng chảy cao hơn TBNN cùng kỳ là 21%.

1.2. Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 300-600mm, có nơi cao hơn
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Đà, lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động điều tiết theo thủy điện Sơn La, tổng lượng dòng chảy xấp xỉ so với TBNN cùng kỳ. + Trên sông Cầu và sông Lục Nam đã xuất hiện 02 đợt lũ với biên độ lũ lên tại thượng lưu từ 4,0-5,0 m. Lưu lượng dòng chảy trên các sông có xu thế tăng so với tháng trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại Cầu Gia Bảy cao hơn 53% và trên sông Lục Nam tại Chũ cao hơn 4% so với TBNN. + Lượng dòng chảy tháng 7 trên sông Hồng tăng so với tháng 6 do ảnh hưởng điều tiết hồ chứa thủy điện tuyến trên, hồ Hòa Bình mở đến 04 cửa xả đáy, hiện đang duy trì mở 01 cửa xả đáy. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại Hà Nội cao hơn TBNN cùng kỳ 6%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 250-400 mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy:
- + Trên sông Đà, lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết thủy điện Sơn La, tổng lượng dòng chảy thấp hơn TBNN cùng kỳ 16%.
- + Thượng lưu sông Cầu và sông Lục Nam có khả năng xuất hiện từ 01-02 đợt lũ và một số đợt dao động nhỏ. Tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu có khả năng giảm và trên sông Lục Nam sẽ ít biến đổi so với tháng trước; tại Cầu Gia Bảy có khả năng ở mức cao hơn so với TBNN là 31% và trên sông Lục Nam tại Chũ có khả năng ở mức thấp hơn so với TBNN là 16%.
- + Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại Hà Nội dự báo biến đổi chậm và ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ 2%.

1.3. Bắc Trung Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 200-400mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: Trong tháng 7, khu vực xuất hiện lũ nhỏ và các đợt dao động, lưu lượng dòng chảy trên các sông tăng so với tháng trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kỳ 74%, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn 36%, sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt cao hơn 8%, sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm ở mức thấp hơn 18%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 200-300 mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: Trong tháng 8, các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An và thượng nguồn các sông ở Hà Tĩnh khả năng xuất hiện 1-2 đợt lũ nhỏ, lưu lượng dòng chảy trên các sông trong khu vực tăng so với tháng trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kỳ 15%, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn 38%, sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt thấp hơn 18%, sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm ở mức xấp xỉ TBNN cùng kỳ.

1.4. Trung Trung Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 100-300mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: Từ ngày 15-19/7, dòng chảy trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi có dao động và tăng cao. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch (Thừa Thiên Huế) cao hơn TBNN cùng kỳ 256%, sông Thu Bồn (Quảng Nam) cao hơn 41%, sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) cao hơn 145%.

<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 100-200 mm, có nơi cao hơn
- Tổng lượng dòng chảy: Trên các sông trong khu vực khả năng xuất hiện 1-2 đợt dao động. Lưu lượng dòng chảy tăng hơn so với tháng trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch cao hơn TBNN 266%, sông Thu Bồn cao hơn 64% và sông Trà Khúc cao hơn 126%.

1.5. Nam Trung Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 50-150mm, có nơi cao hơn; đặc biệt tại La Gi (Bình Thuận) 280mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông từ Bình Định đến Bình Thuận ít biến đổi so với tháng trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông An Lão (Bình Định) cao hơn 64% so với TBNN, sông Ba (Phú Yên) thấp hơn 55%, sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) cao hơn 55%, sông Lũy (Bình Thuận) thấp hơn 13%, sông La Ngà (Bình Thuận) xấp xỉ TBNN.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 50-150mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông có dao động, giảm so với tháng trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Ba thấp hơn 70% so với TBNN, sông Cái Nha Trang ở mức cao hơn 41% so với TBNN.

1.6. Tây Nguyên

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 200-500mm, có nơi cao hơn; đặc biệt tại Cát Tiên (Lâm Đồng) 680mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Trong tháng, lưu lượng dòng chảy trung bình các sông trên khu vực phổ biến tăng so với tháng trước; riêng sông Krông Búk lưu lượng dòng chảy giảm. Tổng lượng dòng chảy trên sông ĐăkBlá tại Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 78%, trên sông Krông Ana tại Giang Sơn cao hơn 51%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 200-350mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: Trong tháng tới, lưu lượng dòng chảy các sông trên khu vực dao động theo xu thế tăng. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkblá tại Kon Tum ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ 80%, trên sông Srêpôk tại Giang Sơn cao hơn 16%.

1.7. Nam Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 250-500mm, có nơi trên 600mm; đặc biệt tại Rạch Giá (Kiên Giang) 692mm.
- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi với xu thế tăng dần.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 200-300mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi với xu thế tăng dần và ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ từ 8-12%.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 01/9/2024

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng

Phụ lục 1: Bảng trị số tổng lượng nước thực đo và dự báo các trạm*Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ ngày 01 đến ngày 31/8/2023*

Sông	Trạm	Thực đo trong 1 tháng qua (mm)	So sánh với TBNN (%)	Dự báo trong 1 tháng tới (mm)	So sánh với TBNN (%)
Đà	Hồ Hòa Bình	704	>98	300-400	xấp xỉ
Thao	Yên Bái	557	>69	350-450	>10-20
Lô	Tuyên Quang	355	>14	250-350	>10-20
Hồng	Hà Nội	475	>20	300-400	xấp xỉ
Cầu	Gia Bảy	568	>89	300-400	xấp xỉ
Lục Nam	Chũ	231	<11	200-300	xấp xỉ
Mã	Cẩm Thủy	385	>20	280-380	<10-20
Cả	Yên Thượng	396	>125	200-280	<15-30
La	Hòa Duyệt	251	>36	220-300	<10-20
Tả Trách	Thượng Nhật	382	>134	170-230	<15-30
Thu Bồn	Nông Sơn	376	>117	170-230	<15-30
Trà Khúc	Sơn Giang	164	>18	120-200	<15-30
Ba	Củng Sơn	51	>10	40-70	<20-40
Cái Nha Trang	Đồng Trăng	57	>26	30-60	<20-40
ĐăkBlá	KonTum	398	>21	280-350	xấp xỉ
Srêpôk	Giang Sơn	514	>110	260-330	xấp xỉ
Tiền	Tân Châu	179	>14	120-180	xấp xỉ
Hậu	Châu Đốc	179	>14	120-180	xấp xỉ

Bảng 1.2: Bảng số liệu nguồn nước thực đo và dự báo trên các sông chính

Đơn vị: $10^6 m^3$

Sông	Trạm	Yếu tố đo	Thực đo	So sánh TBNN (%)	Dự báo	So sánh TBNN (%)
Đà	Hồ Hòa Bình	W	11218	Xấp xỉ	10177	< 16
Thao	Yên Bái	W	2172	< 20	2300	< 34
Lô	Tuyên Quang	W	5448	> 75	3897	> 21
Cầu	Gia Bảy	W	544	> 53	522.3	> 31
Lục Nam	Chũ	W	307	> 4	329.4	< 16
Hồng	Hà Nội	W	12703	> 6	12856	Xấp xỉ
Mã	Cắm Thủy	W	2419	> 74	2812	> 15
Cả	Yên Thượng	W	897	< 36	1152	< 51
La	Hòa Duyệt	W	160	> 8	209	< 18
Tả Trạch	Thượng Nhật	W	55	> 256	72	> 266
Thu Bồn	Nông Sơn	W	364	> 66	396	> 64
Trà Khúc	Sơn Giang	W	423	> 142	437	> 126
Ba	Củng Sơn	W	138	< 55	176	< 70
Cái N,T	Đông Trãng	W	107	> 51	99	> 41
ĐăkBlá	KonTum	W	46	< 78	63	< 80
Srêpôk	Giang Sơn	W	214	> 51	281	> 16
Tiền	Tân Châu	W			53442	> 12
Hậu	Châu Đốc	W			11027	> 8

Phụ lục 2: Bản đồ hiện trạng chênh lệch tổng lượng dòng chảy so với TBNN

